ĐỀ MINH HỌA KIỂM TRA GIỮA KÌ I – LỚP 11
NĂM HỌC 2023 - 2024

ĐỀ KIỂM TRA KẾT HỢP TRẮC NGHIỆM VÀ TỰ LUẬN - LỚP 11

1.1. Ma trận

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1	**Đọc hiểu**	Truyện ngắn/ Tiểu thuyết hiện đại	**4**	**0**	**3**	**1**	**0**	**1**	**0**	**1**	**60**
2	**Viết**	Viết văn bản nghị luận về một đoạn trích/ tác phẩm văn học hoặc một bộ phim, bài hát, bức tranh, pho tượng	**0**	**1***	**0**	**1***	**0**	**1***	**0**	**1***	**40**
Tỉ lệ %			***20***	***10***	***15***	***25***	***0***	***20***	***0***	***10***	**100 %**
			30%		**40%**		**20%**		**10%**		
Tỉ lệ chung			**70%**				**30%**				

1.2. Bản đặc tả

Bản đặc tả các mức độ kiểm tra, đánh giá định kì Ngữ văn, lớp 11

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức /Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1.	**Đọc hiểu**	1. Truyện ngắn và tiểu thuyết hiện đại	**Nhận biết:** - Nhận biết được đề tài, câu chuyện, sự kiện, chi tiết tiêu biểu, không gian, thời gian, nhân vật trong truyện ngắn/ tiểu thuyết hiện đại.		***Theo ma trận ở trên***			60

			- Nhận biết được người kể chuyện (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất), lời người kể chuyện, lời nhân vật trong truyện ngắn/ tiểu thuyết hiện đại. - Nhận biết được điểm nhìn, sự thay đổi điểm nhìn; sự nối kết giữa lời người kể chuyện và lời của nhân vật. - Nhận biết một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong truyện ngắn/ tiểu thuyết hiện đại. **Thông hiểu:** - Tóm tắt được cốt truyện của truyện ngắn/ tiểu thuyết hiện đại. - Phân tích, lí giải được mối quan hệ của các sự việc, chi tiết trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Phân tích được đặc điểm, vị trí, vai trò của của nhân vật trong truyện ngắn/ tiểu thuyết hiện đại; lí giải được ý nghĩa của nhân vật. - Nêu được chủ đề (chủ đề chính và chủ đề phụ trong văn bản nhiều chủ đề) của tác phẩm. - Phân tích và lí giải được thái độ và tư tưởng của tác giả thể hiện trong văn bản. - Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí					

			nhân sinh của tác phẩm. **Vận dụng**: - Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản tới quan niệm, cách nhìn của cá nhân với văn học và cuộc sống. - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ văn bản. **Vận dụng cao**: - Vận dụng kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống, hiểu biết về lịch sử văn học để nhận xét, đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm. - So sánh được hai văn bản văn học cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau; liên tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn với tác phẩm.					
2	**Viết**	Viết văn bản nghị luận về một đoạn trích/ tác phẩm văn học hoặc một bộ phim, bài hát, bức tranh, pho tượng	**Nhận biết**: - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, loại hình nghệ thuật,… của đoạn trích/tác phẩm. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. **Thông hiểu**: - Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm nghệ thuật (bộ phim, bài hát, bức tranh, pho tượng).	1*	1*	1*	1 câu TL	40

			- Phân tích được những biểu hiện riêng của loại hình nghệ thuật thể hiện trong tác phẩm (ví dụ, cốt truyện, vai diễn trong bộ phim; các yếu tố hình khối, đường nét trong tác phẩm điêu khắc; …). - Nêu và nhận xét về nội dung, một số nét nghệ thuật đặc sắc. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. **Vận dụng**: - Nêu được những bài học rút ra từ đoạn trích/tác phẩm. - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong đoạn trích/tác phẩm). **Vận dụng cao:** - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,…để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 11 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.					
Tỉ lệ %				**30%**	**40%**	**20%**	**10%**	**100 %**

Tỉ lệ chung		**70%**	**30%**	

1.3. Đề kiểm tra và đáp án

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - LỚP 11

Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Ông già Tư Nhỏ thức dậy từ lúc nửa đêm. Ông rên lên một tiếng ứ hự, thấy thất vọng khi nghe lòng mình vẫn còn đau. Có một niềm khát khao đến cháy bỏng, ông vẫn thường ước ao một lần nào đó đánh giấc thật sâu, khi trở dậy nỗi đau ấy biến mất, không còn dấu vết, như thể nó chưa từng có trên đời. […]

Tình cha con đã như nước chảy xuống kẽ tay từ một ngàn năm trăm mười hai ngày trước. Cái ngày con Nga rầu rầu xin ra Chợ Cũ thăm má nó. Ông gật đầu, thì người đàn bà đó hơn một năm rồi chẳng về, tưởng đã quên mất con đường quay lại Xẻo Mê. Ai dè chiều hôm sau má con Nga tong tả xông vào nhà, níu ao ông mà rằng:

- Sao anh hại đời con gái tôi đến nỗi nó phải mang bầu...

Ông Tư kêu lên một tiếng trời ơi. Tôi là người như vậy sao, Cúc ơi, tôi mà là người như vậy à. Cúc biết tôi từng ấy năm trời, sao lại gieo cho tôi cái tội mà chỉ nghĩ đến thôi đã xấu xa… Nhưng chẳng kịp mặc cái áo khô vào để phân trần, công an xã đến mời ông đi. Má con Nga theo sau, la khóc. Mọi người bàng hoàng ngó nhau, đâu nè, anh Tư Nhỏ hồi nào giờ ở đời tử tế, chị đã dò hỏi kỹ chưa, con Nga nó nói vậy à. Không, con Nga nó không chịu nói tên người đó, bà con cô bác nghĩ coi, ai mà nó không dám kêu tên... Ai trồng khoai đất này…

Lúc con Nga hay được thì ông Tư đã bị nhốt năm ngày. Nó trốn má về, chạy thẳng ra xã xin ông ra. Nó sụp lạy ông ngay trụ sở Uỷ ban, nó khóc, "Ba ơi, tại con hư, con làm ba khổ, ba tha lỗi cho con, nghen ba". Ông đỡ nó dậy, cười mếu máo, "Thôi con, đứng dậy, về. Chuyện qua rồi …". […]

Rồi người trước người sau, họ trở về căn nhà nhỏ bên kinh Xẻo Mê. Căn nhà từ đây trở đi nằm chơ vơ trong ánh mắt cười cợt, trong lời đàm tiếu của người đời. […]

Ông Tư mua than đước dự trữ trong nhà, đưa con Nga ít tiền ra chợ sắm sửa cho đứa bé sắp chào đời. Ông còn chuẩn bị cả vỏ tỏi, hạt mè để làm thuốc cho con Nga những ngày ở cử. Ông ngượng ngịu bảo, "Cái này… tao biết là vì… hồi má bây sinh…". […]

Đứa trẻ ngày xưa bây giờ đã làm mẹ một đứa trẻ khác, cũng môi đỏ, mắt đen. Hôm ở trạm xá về, ở xóm người ta lại thăm nườm nượp, không kịp nhìn đứa trẻ, nắc nẻ khen liền: "Trời ơi thiệt là giống chú Tư quá hen". Có người chưa đi quá cái miễu ông Tà đã cười cợt bàn với nhau, hỏng biết thằng nhỏ kêu ông Tư Nhỏ là gì ha, là ngoại hay cha. Ông đang

quạt mẻ than, nghe câu ấy thẳng thốt nhìn tro bụi tơi bời, con gái nỉ non, ba ơi, kệ con, coi chừng người ta thấy, nói tới nói lui. Ông già nổi quạu đùng đùng, "Thiên hạ phải để tôi sống đàng hoàng như một con người chớ". Tiếng kêu nghe thấu đến trời, sao đồng loại con người không học cách hiểu nhau.

Đêm đó, ông thức trắng. Sáng ra con mắt trõm lơ, ông sửa soạn quẩy gói đi. Hai mẹ con Nga ọ ẹ lên tiếng trong nhà, ông Tư nói vói vô, "Bây có muốn mua gì không, tao đi huyện nè…". Trời, đi chi vậy ba... Ông nói ông cũng chưa biết nữa, nhưng dù không biết phải bắt đầu từ đâu cũng phải đòi lại danh dự cho mình, cho con Nga và thằng cháu ngoại, đòi lại những niềm vui đã bị người đời tước đoạt.

[...] Một bữa có đoàn cán bộ huyện về khánh thành con đường giao thông nông thôn từ Xẻo Mê về Phước Hậu. Nghe nói họ sẽ đi qua nhà (đi một khúc để Đài truyền hình quay phim), con Nga bèn cầm chổi ra sân quét lá. Thấy bóng người quen, Nga gọi nhỏ, anh gì ơi. […]. Người nọ đứng ngây ra, mặt tái như mặt gà mái, hồi lâu mới hỏi: "Bây giờ... Nga muốn gì…". Con Nga giả đò chưng hửng, "Ủa, vậy mấy lần ba tui lên huyện kêu oan, anh không gặp sao, anh biết ba tui khổ sao anh im re vậy...". Nói rồi nó đủng đỉnh đi vô, kêu thầm, trời ơi, người này, hồi đó với mình nồng mặn biết bao nhiêu, khi anh ta say công danh mà bỏ rơi mình, mình đã đau vất đau vả. Sao bây giờ gặp nhau, thấy nản không muốn nhìn mặt. Thì ra, tình cảm cũng như bát nước hắt đi, không mong gì hốt lại.

Rồi một trưa đầy nắng, mây trên trời xanh lẻo xanh lơ, trước giờ ca cải lương, đài truyền thanh xã gởi đi lời xin lỗi của chính quyền đối với công dân Dương Văn Nhỏ. Đơn giản, gọn hơ, nhẹ nhõm. Vậy là huề nghen. Cái câu dài thê thiết những dấu phẩy, dấu chấm lửng cuối cùng cũng được người ta chấm cái rột. Ông Tư lúc đó đang móc đất nắn trâu cho thằng Sáng chơi, khóc hức lên vì không cầm lòng được, sao kỳ vậy cà, người ta đã giải oan cho mình rồi, đã xin lỗi mình rồi sao mình vẫn mãi đau.

(Trích *Đau gì như thế…*, Nguyễn Ngọc Tư, *Tuyển tập truyện ngắn* - http://vanhoc.quehuong.org/viewtruyen.php?cat=13&ID=2707, truy cập ngày 17/8/2023)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai? (NB – CB 1: NB được nhân vật trong truyện ngắn)

A. Nga.

B. Ông Tư Nhỏ.

C. Bà Cúc.

D. Thím Hồng Nhiên.

Câu 2. Câu chuyện trong đoạn trích trên được kể bằng lời của ai? (NB – CB 2: NB được người kể chuyện)

A. Lời của nhân vật ông Tư Nhỏ.

B. Lời của nhân vật Nga.

C. Lời của người dân xã Xẻo Mê.

D. Lời của người kể chuyện ngôi thứ ba số ít.

Câu 3. Người kể chuyện đặt điểm nhìn ở đâu khi miêu tả những cảm xúc của ông Tư Nhỏ lúc nhận được lời xin lỗi của chính quyền? (NB – CB 3: NB được sự nối kết giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật)

A. Từ điểm nhìn của người kể chuyện.

B. Từ điểm nhìn của Nga.

C. Từ điểm nhìn của ông Tư Nhỏ.

D. Từ điểm nhìn của Nga và ông Tư Nhỏ.

Câu 4. Các từ ngữ in đậm trong những câu văn sau có điểm gì chung: "*Vậy là huề* ***nghen****. Cái câu dài thê thiết những dấu phẩy, dấu chấm lửng cuối cùng cũng được người ta chấm* ***cái rột****."*? (NB – CB 4: NB một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong truyện ngắn)

A. Đều là những từ ngữ đời thường mang tính biểu cảm cao.

B. Đều là những từ ngữ cô đọng, hàm súc, tạo được sự chú ý của người đọc.

C. Đều là những từ ngữ mang đậm tính triết lí, trữ tình.

D. Đều là những từ ngữ được thi vị hóa, trang trọng, mực thước.

Câu 5. Sự việc nào trong đoạn trích đóng vai trò là "nút thắt" trong cốt truyện của tác phẩm trên? (TH – CB 2: Phân tích, lí giải được mối quan hệ của các sự việc, chi tiết trong tính chỉnh thể của tác phẩm)

A. Bà Cúc bỏ đi vì không chịu được cuộc sống nghèo khổ.

B. Nga có bầu và không chịu khai ai là cha đứa trẻ.

C. Ông Tư Nhỏ mang đơn đi đòi lại danh dự cho bản thân.

D. Ông Tư Nhỏ được chính quyền địa phương công khai xin lỗi qua đài truyền thanh xã.

Câu 6. Đoạn trích cho thấy ông Tư Nhỏ là người có tính cách như thế nào? (TH – CB 3: Phân tích được đặc điểm của nhân vật)

A. Nhút nhát, cả tin, thương người.

B. Hiền hậu, bao dung, trọng danh dự.

C. Mạnh mẽ, kiên trì, không sợ cường quyền.

D. Keo kiệt, hẹp hòi, ích kỉ.

Câu 7. Dòng nào sau đây nêu đúng chủ đề chính của đoạn trích? (TH – CB 4: Nêu được chủ đề của tác phẩm)

A. Đoạn trích thể hiện cuộc sống vất vả, cơ cực của những người nông dân nghèo.

B. Đoạn trích phê phán thái độ sống hời hợt, vô tâm của con người trong xã hội.

C. Đoạn trích đề cao đạo đức, nhân phẩm của những người lao động nghèo.

D. Đoạn trích thể hiện những dự cam lo âu về sự suy thoái của đạo đức xã hội.

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu sau:

Câu 8. Qua nhân vật ông Tư Nhỏ, tác giả thể hiện thái độ như thế nào đối với những con người không may rơi vào cảnh ngộ éo le? (TH – CB 5: Phân tích và lí giải được thái độ và tư tưởng của tác giả thể hiện trong văn bản)

Câu 9. Bạn có đồng tình với thái độ, cách hành xử của những người dân xã Xẻo Mê với ông Tư Nhỏ khi hiểu lầm ông là kẻ loạn luân hay không? (VD – CB 2: Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra từ tác phẩm)

Câu 10. Chi tiết nào trong đoạn trích để lại ấn tượng sâu sắc nhất với bạn? Vì sao? (VDC – CB 1: Vận dụng kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống… để nhận xét, đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm).

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 - 600 chữ) phân tích, đánh giá về tình huống truyện trong truyện ngắn *Đau gì như thế*… của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư.

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**6.0**
	1	B	0.5
	2	D	0.5
	3	C	0.5
	4	A	0.5
	5	B	0.5
	6	B	0.5
	7	C	0.5
	8	- Thái độ của tác giả: thấu hiểu, cảm thông, chia sẻ, không quy kết bản chất của con người qua những sự việc bề nổi; đồng thời trân trọng phẩm giá, nhân cách của những người lao động nghèo thiện lương.	1.0
	9	- HS trả lời đồng tình hoặc không đồng tình, đưa ra những lí giải phù hợp.	1.0
	10	- Nêu cụ thể ấn tượng về một chi tiết trong đoạn trích. - Trình bày lí do khiến bản thân có ấn tượng như vậy.	0.5
II		**VIẾT**	**4.0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề	0.5
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Phân tích, đánh giá về tình huống truyện trong truyện ngắn *Đau gì như thế*… của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư.	0.5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau:	2.0
		- Giới thiệu gắn gọn về truyện ngắn *Đau gì như thế*… Nêu khía cạnh trong nghệ thuật sẽ tập trung làm rõ: tình huống truyện. - Miêu tả tình huống truyện: ông Tư Nhỏ bị hiểu lầm là người làm cho	

		con gái riêng của vợ cũ có bầu. - Chỉ ra chức năng, nêu đánh giá hiệu quả của tình huống truyện trong tác phẩm: + Là "chìa khóa" giúp vận hành cốt truyện + Góp phần thể hiện tư tưởng, tình cảm, thái độ của nhà văn + Góp phần làm rõ tính cách nhân vật ông Tư Nhỏ: hiền hậu, bao dung, tuy nghèo khổ, yếu thế nhưng luôn coi trọng danh dự, phẩm cách. + Khơi gợi suy tưởng, hứng thú diễn giải, khám phá tác phẩm ở người đọc - Khẳng định giá trị nghệ thuật của truyện: + gửi gắm đến người đọc triết lí của nhà văn về việc sống trong dư luận của xã hội, đôi lúc, con người cần vượt lên những định kiến, dị nghị để sống an nhiên. Bên cạnh đó, mỗi cá nhân cũng cần tránh cái nhìn phiến diện, chủ quan khi nhìn nhận một sự việc, đánh giá một con người. + là một trong những truyện ngắn tiêu biểu, góp phần làm nên nét đặc trưng trong phong cách sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.5
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5
Tổng điểm			**10.0**